

Bản án số: 1379/2019/DS-ST

Ngày: 29/11/2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng
sử dụng thẻ tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuyên

2. Ông Vũ Ngọc Châu

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quốc Thông – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, lúc 09 giờ 00 phút tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 793/2019/TLST-DS ngày 11/7/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 347/2019/QĐXXST-DS ngày 24/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 426/2019/QĐST-DS ngày 11/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng P

Địa chỉ: Tầng 16,23,24 toà nhà M, số 229 Đường T, phường N, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh S là đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 306/2019/UQ-PGD.SG ngày 14/5/2019. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ liên hệ: Lô 2.5 – 2.8 Đường L, Phường B, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Đoàn Thùy T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 262/73B Đường Y, Phường K, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh S trình bày:

Ngày 23/4/2014, bà Đoàn Thùy T có ký với Ngân hàng P(gọi tắt là Ngân hàng P Bank Sài Gòn) giấy Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế, Điều kiện điều khoản kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế P Bank Visa. Căn cứ vào thu nhập của bà Trang, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, với mục đích tiêu dung cá nhân. Lãi suất trong hạn là 23%/năm. Lãi suất này áp dụng từ ngày 23/4/2014 đến nay không thay đổi.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Trang đã thanh toán cho Ngân Hàng với tổng số tiền là 15.772.000 đồng. số tiền thanh toán được thanh toán cụ thể như sau: Phí 500.000 đồng, tiền gốc 13.025.281 đồng, tiền lãi 2.246.719 đồng. Sau khi trừ hết các khoản trên theo thứ tự thì số tiền gốc còn lại là 8.974.719 đồng. Kể từ ngày 26/6/2015 thì không thanh toán và Ngân hàng P Bank Sài Gòn đã nhiều lần gọi điện nhắc nhở, gửi văn bản thông báo nhưng bà Trang vẫn không có thiện chí trả nợ cho P Bank.

Ngày 26/06/2015 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Lãi suất quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc là 8.974.719 đồng áp dụng theo mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là 34.5%/năm. Tiền lãi quá hạn từ ngày 26/06/2015 đến ngày 14/3/2019 là 3.236.422 đồng.

Do bà Trang đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng PGBank yêu cầu Tòa án buộc bà Trang có trách nhiệm thanh toán tiền nợ thẻ tín dụng cho PGBank tạm tính đến ngày 14/3/2019 cụ thể như sau: Nợ gốc: 8.974.719 đồng; Lãi quá hạn: 3.236.422 đồng. Tổng cộng là 12.211.141 đồng (*Bằng chữ: Mười hai triệu hai trăm mười một nghìn một trăm bốn mươi một đồng*); Lãi suất quá hạn: 34.5%/năm.

Ngoài ra bà Đoàn Thùy T còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 14/3/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Khi ký kết hợp đồng do một mình bà Trang ký và P Bank cũng chỉ cấp một thẻ tín dụng cho bà Trang, ngoài ra không cấp thêm thẻ phụ nào cả. Do đó P Bank chỉ yêu cầu một mình bà Trang phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ, ngoài ra không yêu cầu chồng của bà Trang phải thanh toán cùng.

Bị đơn bà Đoàn Thùy T đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo qui định của pháp luật, nhưng bà Trang vẫn không có mặt theo triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của bà Trang.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn Ngân hàng P có ông Nguyễn Thanh S là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tại Đơn đề nghị thay đổi một phần đơn khởi kiện đề ngày 16/11/2019 và bản tự khai ngày 18/11/2019 ông Sang xác định lại yêu cầu khởi kiện như sau:

1. Rút lại yêu cầu bà Trang phải tiếp tục trả lãi từ ngày 14/3/2019 cho đến khi bà Trang trả hết nợ cho Ngân hàng.

2. Yêu cầu buộc bà Đoàn Thùy T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Psố tiền tạm tính đến ngày 14/03/2019 là 12.211.141 đồng (*Bằng chữ: Mười hai triệu hai trăm mười một nghìn một trăm bốn mươi một đồng*). Trong đó nợ gốc 8.974.719 đồng; Lãi phát sinh: 3.236.422 đồng. Việc thực hiện trả tiền được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn bà Đoàn Thùy T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

[1.1]. Nguyên đơn Ngân hàng Pkhởi kiện bị đơn bà Đoàn Thùy T phải có trách nhiệm thanh toán số nợ do sử dụng thẻ tín dụng quốc tế P Bank Visa theo “Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế, điều kiện điều khoản kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế P Bank Visa ngày 23/4/2014”, nên đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng dân sự” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2]. Theo kết quả xác minh của Công an Phường K, Quận 3 trả lời Phiếu yêu cầu xác minh ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân Quận 3 thể hiện: “Đương sự Đoàn Thùy T sn 1972 có HKTT tại 262/73B, đường Đường Y, Phường K, Quận 3. Nhưng hiện nay đương sự Trang cùng gia đình đã bán nhà đi từ năm 2014 và không còn thực tế cư ngụ tại địa phương, không nắm được địa chỉ bà Trang đang cư ngụ”

Căn cứ kết quả xác minh trên cho thấy khi ký kết hợp đồng, bị đơn bà Đoàn Thùy T đã thay đổi nơi cư trú, làm việc gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc mới. Do đó, nơi cư trú tại Quận 3 của bị đơn được xem là nơi cư trú cuối cùng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

[2.1]. Nguyên đơn Ngân hàng Pcó ông Nguyễn Thanh S là Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án giải quyết vắng mặt nguyên đơn.

[2.2]. Bị đơn bà Đoàn Thùy T đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt bà Đoàn Thùy T.

[3]. Về đường lối giải quyết vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực ngày 01/01/2017 quy định về điều khoản chuyển tiếp như sau: “Giao dịch dân sự được thực hiện xong trước ngày Bộ luật này có hiệu lực này mà có tranh chấp thì áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết”.

Do “Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế, điều kiện điều khoản kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế P Bank Visa ngày 23/4/2014” được Ngân hàng P phê duyệt ngày 23/4/2014 và tranh chấp phát sinh kể từ ngày 26/6/2015 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những quy định của Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết.

[4] Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện:

Nguyên đơn – Ngân hàng P có đơn đề nghị rút yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu bà Đoàn Thùy T thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 14/3/2019 cho đến khi trả hết nợ là phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn Ngân hàng P yêu cầu buộc bà Đoàn Thùy T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ thẻ tín dụng tiền tạm tính đến ngày 14/03/2019 là 12.211.141 đồng (*Bằng chữ: Mười hai triệu hai trăm mười một nghìn một trăm bốn mươi một đồng*) trong đó nợ gốc 8.974.719 đồng; Lãi phát sinh: 3.236.422 đồng. Yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy:

a). Về nợ gốc :

Căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 23/4/2014 và Điều kiện điều khoản kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế P Bank Visa thì giữa chủ thẻ chính là bà Đoàn Thùy T và bên phát hành thẻ là Ngân hàng P Bank có thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế P Bank Visa, với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất trong hạn là 23%/năm, loại thẻ Visa Contract. Khi được cấp thẻ tín dụng bà Trang đã được đọc và hiểu rõ nội dung Điều kiện điều khoản kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế P Bank Visa do P Bank phát hành.

Căn cứ vào các bảng thông báo giao dịch hàng tháng, Thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn, bảng kê tính lãi khách hàng Đoàn Thùy T của P Bank cập nhật đến ngày 29/11/2019 thể hiện rõ bà Đoàn Thùy T sử dụng thẻ tín dụng quốc tế P Bank - Visa số thẻ 4378930000323216 đã phát sinh nợ gốc là 8.974.719 đồng đến nay đã quá hạn nhưng chưa thanh toán.

Căn cứ khoản 2.2 Điều 2 Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng P Bank quy định: “...*Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn*”

(bao gồm cả nợ gốc, lãi và phí phát sinh, theo quy định của ngân hàng về việc sử dụng thẻ...."

Căn cứ khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn ..."*

Căn cứ khoản 1 Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định *"Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận..."*

Căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng"*.

Xét quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ban hành Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tổng đạt hợp lệ các văn bản này cho bị đơn bà Đoàn Thuỳ T. Trong nội dung thông báo thụ lý có nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ gốc và lãi cũng như các chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình và đề nghị bà Trang có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, bà Trang không có bất cứ ý kiến phản bác nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, từ các căn cứ đã nêu, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số nợ gốc phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng quốc tế P Bank-Visa (Visa Contract) số thẻ 4378930000323216 là 8.974.719 đồng là phù hợp.

b). Về nợ lãi :

- Xét yêu cầu của Ngân hàng P về việc yêu cầu bị đơn bà Đoàn Thuỳ Trang phải trả lãi quá hạn (tính từ ngày 26/6/2015 đến ngày 14/3/2019) là 3.236.422 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ khoản 2 Điều 290 Bộ luật dân sự 2005 quy định *"...Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc..."*.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng qui định : *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*.

Căn cứ khoản 5.3 Điều 5 Bản các điều kiện, điều khoản kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng của Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex qui định : *"....khi khoản vay ở trạng thái nợ quá hạn, Chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ dư nợ (không có giá trị tối thiểu), khoản vay quá hạn sẽ áp dụng theo mức lãi suất quá hạn và chịu sự điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng..."*.

Xét quá trình sử dụng thẻ tín dụng quốc tế P Bank-Visa số thẻ 4378930000323216, bị đơn bà Đoàn Thuỳ Trang đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, không thanh toán nợ gốc đúng hạn nên bà Trang phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp.

Căn cứ bảng kê tính lãi do Ngân hàng P Bank cung cấp cập nhật đến ngày 28/11/2019 thì bà Trang còn nợ số tiền lãi tính đến ngày 14/3/2019 là 3.236.422 đồng.

Căn cứ Quyết định số 255-12 ngày 19/10/2012 của Ngân Hàng PGBank có qui định như sau: “....P Bank tiếp tục theo dõi nợ quá hạn 30 đến nợ quá hạn 330 (Theo đúng phân loại nhóm nợ của NHNN : Nợ nhóm 1 là nợ đủ tiêu chuẩn, nợ nhóm 2 là nợ cần chú ý và bị quá hạn từ 10 – 90 ngày. Nợ nhóm 3 là nợ dưới tiêu chuẩn và bị quá hạn từ 91 – 180 ngày. Nợ nhóm 4 là nợ nghi ngờ, và bị quá hạn từ 181 – 360 ngày. Nợ nhóm 5 là nợ có khả năng mất vốn, bị quá hạn trên 360 ngày). Tiếp tục tính lãi đến khi dư nợ chuyển vào nhóm Nợ quá hạn 360(OVD 360 thì ngừng tính lãi.

Số nợ của bà Đoàn Thuỳ Trang thuộc vào nhóm nợ quá 360 ngày do đó Ngân hàng P Bank không yêu cầu bà Trang phải trả lãi sau 360 ngày.

Việc Ngân hàng Pchỉ yêu cầu bà Trang phải trả lãi từ ngày 26/6/2015 đến ngày 14/3/2019 với số tiền 3.236.422 đồng là có lợi cho bà Trang

Với các căn cứ như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền lãi còn nợ là 3.236.422 đồng là phù hợp nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí : Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí.

Bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân Quận 3 trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Plà có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 290; Điều 471; khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex:

Buộc bà Đoàn Thuỳ Trang phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Psố tiền là 12.211.141 đồng (Bằng chữ: Mười hai triệu hai trăm mười một nghìn một

trăm bốn mươi một đồng) làm một lần ngay sau khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật, trong đó nợ gốc 8.974.719 đồng; Lãi và phạt phát sinh: 3.236.422 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P về việc yêu cầu bà Đoàn Thùy Trang phải thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 14/3/2019 cho đến khi bà Trang trả hết nợ cho Ngân hàng.

Việc thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Thùy T phải chịu số tiền 610.557 đồng (Sáu trăm mười nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng P số tiền 305.279 (Năm trăm lẻ năm nghìn hai trăm bảy mươi chín đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0014449 ngày 11/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Q3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ (...).

Phạm Văn Tuấn